

Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá (cấp Huyện)

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">* Thẩm định<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;- Kiểm tra sự phù hợp về nội dung của hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu so với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện của dự án, gói thầu; so với hồ sơ thiết kế, dự toán của gói thầu, yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có); so với biên bản trao đổi giữa bên mời thầu với các nhà thầu tham dự thầu trong giai đoạn một (đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn); so với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan;- Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa Tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;- Các nội dung liên quan khác.* Phê duyệt: Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Thẩm định: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị thẩm định.- Phê duyệt: trực tiếp tại cơ quan của đơn vị chủ đầu tư.
Hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">* Thành phần hồ sơ:- Thẩm định

	<ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu; + Dự thảo hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; + Bản chụp các tài liệu: Quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Tài liệu khác có liên quan. - Phê duyệt + Các tài liệu nêu tại Mục 1; + Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định; + Dự thảo Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. <p style="text-align: center;">* Số lượng hồ sơ: 01 bản chụp các tài liệu nêu trên.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>thời gian thẩm định tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. Thời gian phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu hàng hoá tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định.</p>
<p>Cơ quan thực hiện TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: + Đơn vị thẩm định. + Chủ đầu tư.

Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 1: Mẫu báo cáo thẩm định HSMQT, HSMT - Mẫu số 2: Mẫu báo cáo thẩm định HSMT; - Mẫu số 3: Mẫu báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu. <p><i>(Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015).</i></p>
Phí, lệ phí	<p>Chi phí thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển được tính bằng 0,03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.</p> <p><i>(Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ)</i></p>
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu hàng hoá.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Đáp ứng các quy định về bảo đảm cạnh tranh theo Điều 6 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

**Căn cứ pháp lý của
TTHC**

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13
ngày 26/11/2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP
ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của
Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày
16/6/2015 quy định chi tiết lập Hồ sơ
mời thầu mua sắm hàng hóa;

Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT
ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập
báo cáo thẩm định trong quá trình tổ
chức lựa chọn nhà thầu.